

Bản án số: 39/2022/HSST
Ngày 18 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Ánh Dương

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

2. Ông Đào Xuân Hải.

* **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

* **Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên .

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/HSST, ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/HSST- QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

* **Họ và tên:** Phan Thị H

- **Tên gọi khác:** Không; **Giới tính:** Nữ

- **Sinh ngày:** 08 tháng 8 năm 1992,

- **Nơi đăng ký hộ khẩu tH trú và chỗ ở:** thôn H, xã L, huyện T, tỉnh B.

- **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Tày; **Tôn giáo:** Không;

- **Nghề nghiệp:** Làm ruộng; **Trình độ học vấn:** 9/12;

- **Họ tên cha:** Phan Văn Đ - sinh năm 1951;

- **Họ tên mẹ:** Nông Thị D - sinh năm 1955;

- **Chồng:** Nguyễn Khắc L - sinh năm 1989

- **Bị cáo có 01 con** (sinh năm 2019).

- **Gia đình bị cáo có 09 anh chị em**, bị cáo là con thứ 9.

- **Tiền án, tiền sự:** Không có.

- **Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.** Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị H :*

- Bà Nguyễn Thị H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (Có mặt).

** Đại diện hợp pháp của người bị hại (bà Nguyễn Thị L đã chết):*

- Ông Lương Đức T - sinh năm 1952 (Có mặt)
- Chị Lương Thị Đ - sinh năm 1973 (Có mặt)
- Anh Lương Đức T1- sinh năm 1976 (Có mặt)
- Chị Lương Thị L - sinh năm 1981 (Có mặt)
- Chị Lương Thị X – sinh năm 1984 (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh B.

** Đại diện theo ủy quyền của chị Lương Thị Đ, anh Lương Đức T1, chị Lương Thị L, chị Lương Thị X:*

- Ông Lương Đức T - sinh năm 1952 (Có mặt)

Trú tại: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh B.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lương Đức T:*

- Ông Thân Văn L- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Khắc L- sinh năm 1989 (Có mặt)
- Chị Lương Thị Đ - sinh năm 1973 (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh B.

** Người làm chứng:*

- Anh Lương Đức V- sinh năm 1981 (Có mặt)
- Anh Nguyễn Thế N- sinh năm 1990 (Có mặt)
- Anh Nguyễn Khắc V- sinh năm 1993 (Có mặt)
- Anh Nguyễn Khắc D- sinh năm 1990(Có mặt)
- Anh Lương Đức T - sinh năm 1997 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/11/2021, Phan Thị H - sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã L, huyện T, tỉnh B (H được Sở giao thông vận tải T cấp giấy phép lái xe hạng A1 số 191152017908, ký ngày 23/11/2015) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 023.36 đi làm về theo hướng đường liên xã V đi Liên Chung. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Hậu, xã L thì H phát hiện bà Nguyễn Thị L- sinh năm 1953, trú tại thôn H, xã L, huyện T, tỉnh B đang dắt bộ xe đạp trên đường cùng chiều hơi chệch chéo từ đường nhánh sang lề đường bên phải đường chính. Lúc này khoảng cách giữa xe 11 mét, H chủ động phanh xe, đánh lái sang phải để tránh nhưng phần bánh trước, chắn bùn trước xe mô tô do H điều khiển vẫn va chạm vào phần đuôi xe đạp do bà Nguyễn Thị L làm hai phương tiện đổ rê trượt trên mặt đường, bà L và H ngã ra đường. Hậu quả bà L bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện

Việt Đức, sau đó chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, đến ngày 18/11/2021 thì tử vong.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường**

Hiện trường nơi xảy ra sự việc là đường liên xã V - L, thuộc thôn H, xã L, huyện T, tỉnh B.

Đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 5,7m, ở giữa có vạch H đứt quãng màu vàng chia lòng đường thành hai phần. Theo hướng xã V đi xã L, phân đường bên phải rộng 2,9m, bên trái đường giao với đường đất dân sinh, hai bên đường có lề đất rộng 01m.

Tại hiện trường phát hiện dấu vết: vết cày xước mặt đường nhựa không liên tục ký hiệu (1); Vết cày xước mặt đường nhựa không liên tục ký hiệu (2); Vết máu dạng vũng ký hiệu (3).

Lấy mép đường bên phải theo hướng xã V đi xã L làm chuẩn. Xác định cột điện số 21-TBA TH3 là mốc.

- Tại hiện trường phát hiện dấu vết cày xước mặt đường nhựa không liên tục (1) kích thước (7,4 x 0,3)cm, chiều hướng V đi Liên Chung. Điểm đầu vết cách điểm mốc 15,7m về hướng xã V, cách mép đường bên phải 1,1m; điểm cuối vết cách mép đường bên phải 1,7m.

- Dấu vết cày xước mặt đường nhựa không liên tục (2) có kích thước (2,15 x 0,35)m, chiều hướng xã V đi xã L. Điểm đầu vết cách đầu vết (1) 3,9m về hướng xã L, cách mép đường bên phải 1,1m; điểm cuối vết cách mép đường bên phải 1,1m.

- Vết máu dạng vũng trên mặt đường (3) kích thước (0,13 x 0,1)m, tâm vết cách điểm đầu vết (1) 7,4m về hướng xã L, cách mép đường bên phải 0,65m.

Mở rộng hiện trường không phát hiện dấu vết, đồ vật, tài liệu có liên quan.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Phan Thị H: 01 xe mô tô màu H Hồng, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 98B3 – 023.36, 01 đăng ký xe mô tô biển số 98B3-023.36 mang tên Nguyễn Khắc L; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phan Thị H và tạm giữ của ông Lương Đức T - sinh năm 1952 trú tại thôn H, xã L, huyện T, tỉnh B 01 chiếc xe đạp màu Xanh, đã qua sử dụng (BL 64-65)

*** Kết quả dựng lại hiện trường:**

- Ký hiệu (1) vết cày xước mặt đường không liên tục; (2) vết cày xước mặt đường không liên tục; (3) vết máu dạng vũng; (4) xe đạp H xanh; (5) xe mô tô biển kiểm soát 98B3-023.36.

- Dấu vết cày xước mặt đường nhựa dạng không liên tục (1) kích thước (7,4 x 0,3)m, chiều hướng V đi Liên Chung, điểm đầu vết cách điểm mốc 15,7m về hướng xã V, cách mép đường bên phải 1,1m, điểm cuối vết trùng với đầu bên phải chân chống giữa của xe mô tô 98B3 – 023.36 và cách mép đường bên phải 1,7m.

- Cách điểm đầu dấu vết (1) 3,9m hướng về xã L là vết cày xước mặt đường nhựa không liên tục (2) kích thước (2,15 x 0,35)m, chiều hướng xã V đi xã L. Điểm đầu vết cách cách mép đường bên phải 1,1m; điểm cuối vết cách mép đường bên

phải 1,1m và trùng với đầu tay nắm bên trái xe đạp màu H xanh; một điểm của vết trùng với đầu bàn đạp bên trái xe đạp màu H xanh.

- Cách điểm đầu vết (2) 1m về hướng xã L là xe đạp màu H xanh đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng xã L, đuôi xe hướng xã V, tâm trục bánh trước xe cách mép đường 01m, tâm trục bánh sau xe cách mép đường 1,3m.

- Xe mô tô biển số 98B3 – 023.36 (5) đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng xã L, đuôi xe hướng xã V, tâm trục bánh trước xe cách mép đường bên phải 1,6m, tâm trục bánh sau cách mép đường bên phải 1,9m và cách điểm đầu vết (1) 7,1m về hướng xã L (BL 72-73)

* Kết quả khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị L:

Tử thi dài 1.52 mét, đang trong giai đoạn nguội lạnh.

- Vùng đầu: Tóc cắt trung bình có điểm bạc, hai mắt khép kín, đồng tử hai bên giãn to, hai lỗ mũi khô, miệng khép kín.

- Vùng thắt lưng trái có diện xây xước chột da, kích thước (13 x 5)cm.

- Thắt lưng phải có vết xây xước da, kích thước (2 x 1)cm.

- Phía sau mông phải có diện xây xước da, bầm tím da, kích thước (8 x 5)cm.

- Mặt trước trong 1/3 dưới đùi phải có diện bầm tím da, kích thước (9,5 x 6)cm.

- Phía sau gót chân trái có vết xây xước da, kích thước (2,2 x 1,5)cm.

- Vùng chằm có diện xung nề, kích thước (7 x 6)cm. Trên diện này có vết rách da, kích thước (0,5 x 0,5)cm.

- Kiểm tra vết rách da vùng chằm thấy: Bầm tụ máu tổ chức dưới da đầu tại vị trí vết rách, các mạch máu nhỏ xung quanh tổn thương ở các vị trí khác nhau. Qua các vị trí tổn thương máu đỏ vẫn rỉ ra.

Tại bản kết luận giám định số 2038/KL-KTHS ngày 17/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Kết quả giám định chính:

- Trên cơ thể Nguyễn Thị L có các tổn thương xung nề, bầm tím, xây xước, trợt, rách da tập trung tại các vị trí: Đầu, thắt lưng hai bên, mông phải, đùi phải và gót chân trái phù hợp với dấu vết vụ tai nạn giao thông.

- CT Scanner sọ não: Hình ảnh tụ máu dưới màng cứng vùng trán - thái dương - đỉnh phải, dập não vùng trán hai bên và vỡ xương chằm.

- Siêu âm, X-Quang: Hình ảnh tổn thương thận phải.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị L do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương thận phải.

- Thời gian chết cho đến thời điểm khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị L khoảng 02 - 03 tiếng.

- Cơ chế hành thành dấu vết trên cơ thể Nguyễn Thị L:
- + Các tổn thương sưng nề, bầm tím, sây sát, trợt, rách da được hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn theo chiều hướng khác nhau tác động tạo nên.
- + Tổn thương vỡ xương chẩm và chấn thương thận phải được hình thành do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh tạo nên là nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị L” (BL 26- 27)
- * Kết quả khám nghiệm phương tiện:
- Kết quả khám nghiệm xe mô tô, màu H Hồng, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 98B3 – 023.36:
- + Đầu tay nắm bên phải có vết mài sát kim loại bám dính chất màu xanh nghi H, kích thước (2,5 x 0,5)cm.
- + Mặt trước và đầu tay phanh bên phải có vết mài sát kim loại, bám dính chất màu xanh nghi H, kích thước (4 x 0,5)cm.
- + Mặt ngoài đầu chắn bùn phía trước có vết mài sát H nhựa, sạch bụi đất, kích thước (4 x 4)cm.
- + Mặt ngoài bên phải chắn bùn phía trước có vết mài sát H nhựa, sạch bụi đất, kích thước (23 x 9)cm, trên có vết nứt nhựa, kích thước (8 x 0,2)cm.
- + Mặt ngoài cánh yếm bên phải có vết mài sát H nhựa chiều hướng từ trước về sau, kích thước (17 x 15)cm, điểm thấp nhất cách đất 58cm. Cánh yếm bật khớp định vị tạo khe hở, kích thước (30 x 2)cm.
- + Mặt ngoài ốp nhựa thân xe bên phải có vết mài sát H nhựa, kích thước (34 x 10)cm, điểm thấp nhất cách đất 40cm.
- + Đầu khớp định vị để chân sau bên phải có vết mài sát kim loại, kích thước (1 x 0,3)cm.
- + Mặt ngoài ốp kim loại ống xả có vết mài sát kim loại, kích thước (22 x 5)cm, điểm thấp nhất cách đất 23cm.
- + Đầu chân chống giữa bên phải có vết mài sát kim loại, kích thước (1,5 x 0,5)cm.
- + Hệ thống lái phanh, đèn, còi còn tác dụng (BL 90 - 91)
- Kết quả khám nghiệm xe đạp màu xanh:
- + Tay lái xô lệch chiều hướng từ trên xuống dưới.
- + Đầu tay nắm bên trái có vết mài sát cao su hờ lõi kim loại, kích thước (2,5 x 1,5)cm.
- + Đầu bàn đạp bên trái có vết mài sát kim loại trên bám dính chất bột màu trắng, kích thước (1 x 0,5)cm.
- + Mặt ngoài lò xo và vị trí móc cổ định lò xo chân chống bên trái có vết mài sát kim loại, bám dính chất bột màu trắng, kích thước (10 x 1)cm.

+ Mặt ngoài khung xe bên phải có vết mài sát kim loại, mất H, kích thước (5,5 x 0,2)cm, điểm gần nhất cách tâm trục bánh sau 32cm.

+ Mặt ngoài khung cangk bánh sau bên phải có vết mài sát kim loại, mất H, kích thước (5 x 1)cm, điểm gần nhất cách tâm trục bánh sau 20cm.

+ Mặt ngoài đuôi chắn bùn bánh sau có vết mài sát kim loại, bám dính chất màu hồng nghi H, kích thước (14 x 2,5)cm.

+ Bánh sau cong vênh, xô lệch hướng từ trái sang phải.

+ Má ngoài bên trái bánh xe phía sau có vết mài sát cao su, kích thước (2,5 x 30)cm, điểm gần nhất cách chân van 10cm theo chiều kim đồng hồ.

Hệ thống lái còn tác dụng. Hệ thống phanh không còn tác dụng. Hệ thống chuyển động bánh sau không còn tác dụng (BL 82- 83)

Tại bản kết luận giám định số 2143/KL-KTHS ngày 29/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dầu vết trượt xước, mất H, nhựa ở mặt ngoài bên phải cung trước chắn bùn bánh trước của xe mô tô biển số 98B3 – 023.36 phù hợp với dầu vết mài trượt kim loại, dính chất màu hồng (dạng H) ở mặt ngoài bên phải chắn bùn và thanh kim loại gắn đỡ chắn bùn bánh sau của xe đạp màu H xanh.

Dầu vết trượt xước cao su, sạch bụi đất ở bên phải mặt lặn lốp bánh trước của xe mô tô biển số 98B3 – 023.36 phù hợp với dầu vết trượt xước cao su, sạch bụi đất, dính chất màu đen (dạng cao su) ở bên phải má lốp bánh sau của xe đạp màu H xanh.

2. Dầu vết trượt xước mất H, nhựa ở cánh yếm bên phải của xe mô tô biển số 98B3 – 023.36 hình thành do va chạm với vật tày cứng (phù hợp với dầu vết lõm, trượt xước gỗ, bề mặt dính chất màu hồng dạng H ở mặt sau và mặt trên thanh ngang sau cùng của giá đỡ hàng gắn sau xe đạp màu H xanh).

3. Chiều hướng va chạm: Xe mô tô biển số 98B3 – 023.36 chuyển động thẳng va chạm với xe đạp chuyển động phía trước chéch chéo từ trái qua phải hướng chuyển động của xe mô tô biển số 98B3 – 023.36.

4. Không đủ căn cứ xác định dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 1, số 2 là do phương tiện nào để lại trên hiện trường.

Không đủ căn cứ xác định vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 98B3 – 023.36 với xe đạp màu sơn xanh trên mặt đường.

5. Ngoài các dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 98B3 – 023.36 với xe đạp màu Hầm xanh, trên hai phương tiện không phát hiện dấu vết va chạm với phương tiện nào khác.

6. Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 98B3 – 023.36 và xe đạp màu H xanh tại thời điểm xảy ra tai nạn theo dấu vết phanh.”(BL 42-43)

Tại Công văn số 150A ngày 05/3/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang trả lời: các tổn thương sưng nề, bầm tím, sây sát, trợt, rách da trên cơ

thể Nguyễn Thị L dẫn đến đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương thận phải) phù hợp với dấu vết vụ tai nạn giao thông (BL 107).

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 05 ngày 02/03/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

“1. Phan Thị H – sinh năm 1992 trú tại thôn H, xã L, huyện T, tỉnh B bị bệnh Động kinh không có rối loạn tâm thần.

2. Tại thời điểm xảy ra sự việc ngày 15/11/2021, Phan Thị H bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Phan Thị H bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.”(BL 50- 51)

* Kết quả thực nghiệm điều tra: Bị cáo Phan Thị H điều khiển xe mô tô biển số 98B3-023.36 đi trên đường theo hướng V – L thì quan sát thấy bà L dắt xe đạp sang đường đầu xe đạp của bà L hơi chệch chéo về hướng xã L. Lúc này trục bánh trước xe mô tô 98B3-023.36 cách trục bánh sau xe đạp của bà L là 11,6 mét cách mép đường bên phải 1.3m; trục bánh sau xe mô tô cách mép đường bên phải là 1.5m trục bánh trước xe đạp cách mép đường bên phải là 1.7m, cách điểm mốc 19.65m, trục bánh sau xe đạp cách mép đường bên phải là 2,7m. Khi xảy ra va chạm phần bên phải đầu xe mô tô 98B3-023.36 va chạm vào phần bên phải đuôi xe đạp của bà L. Lúc này trục bánh trước xe mô tô 98B3-023.36 cách trục bánh sau xe đạp 0.15m, cách mép đường bên phải 1.7m. Trục bánh sau xe mô tô cách mép đường bên phải 1.9m. Trục bánh trước xe đạp cách mép đường bên phải 1.3m, cách điểm mốc 16.15m. Trục bánh sau xe đạp cách mép đường bên phải 1.85m. Sau va chạm xe đạp đổ nghiêng phải, xe mô tô đổ nghiêng trái hai phương tiện văng rê trên mặt đường (BL 99 -100)

Đối với chiếc xe mô tô màu H hồng, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 98B3 – 023.36, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng Phan Thị H và anh Nguyễn Khắc L- sinh năm 1989 trú tại thôn H, xã L, huyện T, tỉnh B. Ngày 14/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên và 01 đăng ký xe mô tô biển số 98B3-023.36 cho anh Nguyễn Khắc L và trả lại 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phan Thị H cho bị can Phan Thị H.

Về chiếc xe đạp màu sơn xanh quá trình điều tra xác định là tài sản của gia đình ông Lương Đức T - sinh năm 1952 trú tại thôn H, xã L, huyện T, tỉnh B. Ngày 14/01/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã trả lại chiếc xe đạp trên cho ông T.

Vấn đề dân sự và trách nhiệm bồi thường: đại diện hợp pháp của bà L yêu cầu Phan Thị H phải bồi thường các khoản: chi phí mai tang là 30.000.000 đồng, chi phí cứu chữa là 40.000.000 đồng, chi phí mất thu nhập là 1.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 171.000.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra Phan Thị H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 29.100.000 đồng cho gia đình bà Nguyễn Thị L. Đến nay

đại diện hợp pháp của bà L tiếp tục yêu cầu H phải bồi thường số tiền 141.900.000 đồng.

Phan Thị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-023.36 không giữ khoảng cách an toàn đối với xe đi phía trước dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả bà Nguyễn Thị L tử vong. Như vậy, hành vi của Phan Thị H đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Khoản 1 Điều 11 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Bản Cáo trạng số: 39/CT-VKS, ngày 26/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố Phan Thị H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; Điểm b, điểm s, điểm n, điểm q khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị H 14 tháng đến 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 tháng đến 32 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Thị H cho UBND xã L, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584; Điều 591 BLDS; mục 2, phần II, Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Phan Thị H, ông Lương Đức T, chị Lương Thị Đ, anh Lương Đức T1, chị Lương Thị L, chị Lương Thị X do ông Lương Đức T đại diện về việc bị cáo Phan Thị H phải bồi thường số tiền 134.410.000 đồng cho ông Lương Đức T, chị Lương Thị Đ, anh Lương Đức T1, chị Lương Thị L, chị Lương Thị X do ông Lương Đức T đại diện nhưng được trừ 29.100.000 đồng đã bồi thường. Bị cáo Phan Thị H tiếp tục bồi thường 105.310.000 đồng cho ông Lương Đức T, chị Lương Thị Đ, anh Lương Đức T1, chị Lương Thị L, chị Lương Thị X do ông Lương Đức T đại diện.

* Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị H là bà Nguyễn Thị Hòa có ý kiến phát biểu: Về hành vi phạm tội, tội danh, điều khoản áp dụng đối với bị cáo là đúng, không tranh luận. Đề nghị HĐXX cho bị cáo Phan Thị H được hưởng án treo.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lương Đức T: Ông Thân Văn L có ý kiến phát biểu: Đề nghị không áp dụng điểm q khoản 01 Điều 51 BLHS mà chuyển sang áp dụng khoản 02 Điều 51 BLHS. Nhất trí với ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại về việc cho bị cáo Phan Thị H được hưởng án treo.

Bị cáo Phan Thị H nói lời sau cùng: Đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/11/2021, tại đoạn đường thuộc thôn H, xã L, huyện T, tỉnh B; Phan Thị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3 - 023.36 không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước nên đã va chạm với xe đạp do bà Nguyễn Thị Lát bộ đi cùng chiều. Hậu quả bà Nguyễn Thị Lát vong vào ngày 18/11/2021.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện phía bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 05 ngày 02/03/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: “1. Phan Thị H – sinh năm 1992 trú tại thôn H, xã L, huyện T, tỉnh B bị bệnh Động kinh không có rối loạn tâm thần; 2. Tại thời điểm xảy ra sự việc ngày 15/11/2021, Phan Thị H bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; 3. Hiện tại Phan Thị H bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi”. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến tâm lý và sự an toàn của người tham gia giao thông, bị dư luận quần chúng nhân dân lên án. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

Xét lỗi trong vụ án thì thấy: Bị cáo Phan Thị H là người có giấy phép lái xe mô tô. Bị cáo Phan Thị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-023.36 không giữ khoảng cách an toàn đối với xe đi phía trước dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả bà Nguyễn Thị Lát vong. Bị cáo Phan Thị H đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Khoản 1 Điều 11 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, nên lỗi của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Phan Thị H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; Bị cáo phạm tội là phụ nữ có thai; Bị cáo bị bệnh động kinh đã điều trị từ năm 2011 đến nay thuộc bệnh hạn chế khả năng nhận thức. Nên bị cáo Phan Thị H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm n, điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Xem xét nhân thân của bị cáo Phan Thị H là người lao động, chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Bản thân bị cáo H ngoài lần vi phạm này thì chưa có lần vi phạm pháp luật nào khác. Bị cáo có nơi tH trú cụ thể, rõ ràng, quá trình sinh sống ở địa phương luôn chấp hành tốt pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo đang mang thai, bản thân bị động kinh, sự việc xảy ra ngoài ý muốn của bị cáo, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho họ sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, do vậy đối với bị cáo H không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo Phan Thị H được hưởng mức án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS cũng đủ để bị cáo Phan Thị H lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và đại diện hợp pháp của bị hại là có cơ sở.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584; Điều 591; Điều 357; khoản 2 Điều 468 của BLDS; mục 2, phần II, Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Phan Thị H, ông Lương Đức T, chị Lương Thị Đ, anh Lương Đức T1, chị Lương Thị L, chị Lương Thị X do ông Lương Đức T đại diện về việc bị cáo Phan Thị H phải bồi thường số tiền 134.410.000 đồng cho ông Lương Đức T, chị Lương Thị Đ, anh Lương Đức T1, chị Lương Thị L, chị Lương Thị X do ông Lương Đức T đại diện nhưng được trừ 29.100.000 đồng đã bồi thường. Bị cáo Phan Thị H phải tiếp tục bồi thường 105.310.000 đồng cho ông Lương Đức T, chị Lương Thị Đ, anh Lương Đức T1, chị Lương Thị L, chị Lương Thị X do ông Lương Đức T đại diện.

Ngoài ra, không yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

[6] Đối với chiếc xe mô tô màu sơn hồng, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 98B3 – 023.36, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng Phan Thị H và anh Nguyễn Khắc L. Ngày 14/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên và 01 đăng ký xe mô tô biển số 98B3-023.36 cho anh Nguyễn Khắc L và trả lại 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phan Thị H cho bị cáo Phan Thị H là đúng.

Về chiếc xe đạp màu sơn xanh quá trình điều tra xác định là tài sản của gia đình ông Lương Đức T. Ngày 14/01/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã trả lại chiếc xe đạp trên cho ông T là đúng.

Bị cáo Phan Thị H là người khuyết tật nên không phải chịu án phí theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; Điểm b, điểm n, điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2; khoản 02 Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị H 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Phan Thị H cho UBND xã L, huyện T, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584; Điều 591; Điều 357; khoản 2 Điều 468 của BLDS; mục 2, phần II, Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Phan Thị H, ông Lương Đức T, chị Lương Thị Đ, anh Lương Đức T1, chị Lương Thị L, chị Lương Thị X do ông Lương Đức T đại diện về việc bị cáo Phan Thị H phải bồi thường số tiền 134.410.000 đồng cho ông Lương Đức T, chị Lương Thị Đ, anh Lương Đức T1, chị Lương Thị L, chị Lương Thị X do ông Lương Đức T đại diện nhưng được trừ 29.100.000 đồng đã bồi thường. Bị cáo Phan Thị H phải tiếp tục bồi thường 105.310.000 đồng cho ông Lương Đức T, chị Lương Thị Đ, anh Lương Đức T1, chị Lương Thị L, chị Lương Thị X do ông Lương Đức T đại diện

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Thị H được miễn án phí.

Bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương